

MÔ HÌNH PHỐI HỢP TRONG ĐÀO TẠO NGHỀ

KINH NGHIỆM CỦA MỘT SỐ NƯỚC Ở CHÂU Á

• ThS. NGUYỄN VĂN ANH

Mỗi nền văn hoá tạo nên một mô hình GD cho riêng mình. Đối với châu Âu, nền văn hoá phát triển đa dạng và phong phú, nền công nghiệp phát triển sớm nên hệ thống đào tạo nghề cũng phát triển sớm và được xem là nơi xuất hiện nhiều mô hình đào tạo mới hiệu quả; trong đó mô hình phối hợp giữa cơ sở dạy nghề (CSDN) và doanh nghiệp trong công tác đào tạo nghề đã xuất hiện và phát triển sớm trong một số nước như Đức, Pháp...

Đối với châu Á, công nghiệp tuy phát triển sau nhưng nhờ chủ trương đúng đắn về GD, nên GD của Nhật Bản và Hàn Quốc phát triển nhanh chóng, kéo theo sự phát triển vượt bậc về kinh tế; họ đã trở thành những "con rồng" của châu Á và là cường quốc của thế giới. Còn riêng ở Đông Nam Á, trong những năm qua Thái Lan, Singapore cũng là các nước có những tiến bộ đáng kể về phát triển công nghiệp và chất lượng giáo dục. Kinh nghiệm và thành tựu về GD và đào tạo nghề nghiệp của các nước trên rất đáng để chúng ta nghiên cứu và phân tích, đặc biệt là mô hình phối hợp trong đào tạo nghề nghiệp.

Kinh nghiệm từ Nhật Bản

Nhật Bản có khoảng 1.500 trường cao đẳng chuyên nghiệp, trong đó khoảng 85% là các trường tư hoàn toàn nằm ngoài hệ thống các trường công lập. Về GD chuyên nghiệp, Nhật Bản rất có kinh nghiệm, đặc biệt là trong việc đào tạo nghề trên cơ sở xí nghiệp.

GD chuyên nghiệp (GDCN) trong đào tạo chính quy ở Nhật Bản có mục đích làm cho người học nắm được kiến thức, kỹ năng và thái độ cần thiết để thực hiện một loại việc làm cụ thể. GDCN là đào tạo thực hành các nghề liên quan đến sản xuất và tiêu thụ hàng hoá, đó là công nghiệp, nông, lâm, ngư nghiệp, thương nghiệp. GD chuyên nghiệp gồm GD chính quy, không

chính quy và GD trong các xí nghiệp.

Học sinh sau khi tốt nghiệp các khoá dạy nghề trong nhà trường còn được đào tạo nghề tại xí nghiệp trước khi làm việc để có được kỹ năng phù hợp với tình hình sản xuất của của xí nghiệp. Các khoá học tại xí nghiệp này cung cấp cho học sinh những kiến thức chủ yếu để hiểu được cơ sở khoa học của kỹ thuật sản xuất và nắm được các kỹ năng cơ bản trong môi trường sản xuất hiện đại. Do đó tránh được sự lúng túng và căng thẳng khi vận dụng kỹ năng cơ bản học được ở nhà trường và kỹ năng thực tế trong sản xuất. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trường dạy nghề theo học các khoá đào tạo đặc biệt tại xí nghiệp trước khi làm việc lên tới 63%. Trong khi đó tỷ lệ thất nghiệp chưa có việc làm dưới 3%.

Đào tạo trên cơ sở xí nghiệp ở Nhật Bản đã phát triển nhiều năm, xuất phát từ nhu cầu đào tạo công nhân lành nghề cho các ngành kỹ thuật mới. Trong giai đoạn đầu của công nghiệp hoá, đào tạo trên cơ sở xí nghiệp thiết lập trước tiên ở các xí nghiệp thuộc về Nhà nước, ở đó các kỹ sư và công nhân biệt phái đi tham gia công tác đào tạo phi chính quy. Đào tạo tại công ty chỉ thực hiện khi có sự thiếu hụt công nhân, thiếu hụt nguồn nhân lực... Từ những năm 1960, trước những đòi hỏi đặt ra cho hệ thống GD, các trường kỹ thuật và các cơ sở đào tạo nghề đã gia tăng và phát triển. Ngày nay các xí nghiệp là nguồn đào tạo nghề quan trọng cung cấp dạy nghề tại chỗ dưới sự giám sát của những người thợ có kinh nghiệm chứ không phải là các giáo viên. Học sinh tốt nghiệp các trường dạy nghề hoặc trường nghề trung học được tuyển và thực tập làm việc toàn thời gian tại xí nghiệp. Việc đào tạo ở đây phụ thuộc vào chính sách của xí nghiệp nhưng hầu hết các xí nghiệp tổ chức đào tạo ngay tại công ty. Chứng chỉ nghề không được cấp khi kết

thúc khoá đào tạo bởi vì các công ty khác không công nhận. Bằng cách đó các công ty giữ được sự ổn định về lực lượng lao động trong các xí nghiệp thành viên. Văn bằng chứng chỉ nghề chỉ có giá trị thực hành trong các xí nghiệp liên quan, có tương đối ít giá trị trao đổi trong thị trường lao động và do đó giảm đi tính năng động của lực lượng lao động giữa các công ty.

Kinh nghiệm từ Hàn Quốc

Trong gần ba thập kỉ qua, Hàn Quốc nổi lên và phát triển mạnh mẽ về công nghiệp, được coi là “một con rồng của châu Á”. Chương trình đào tạo nghề nghiệp có những đổi mới, tỉ lệ đào tạo thực hành tăng lên nhiều so với GD phổ thông, năm 1973 chỉ là 18%, năm 1979 là 50% và năm 1987 là 70%, trong một số trường tỉ lệ thực hành chiếm đến 80%. Nội dung thực hành tăng lên bằng sự phối hợp tham gia của các ngành công nghiệp vào công tác đào tạo. Hàn Quốc đã đưa vào thử nghiệm hệ thống [2+1] về phối, kết hợp giữa nhà trường và ngành công nghiệp nhằm tăng cường đầu ra; hệ thống này nghĩa là hai năm tại trường và một năm ở nhà máy. Đây là mô hình mới hướng đến năng lực thực hiện cho người học, tăng thời gian thực hành tại các nhà máy, xí nghiệp (từ 6 tháng nâng lên 1 năm). Năm 1996, Hàn Quốc tập trung cải cách hệ thống GDCN; đó là hệ thống liên thông từ dạy nghề bậc trung đến cao đẳng và đại học kĩ thuật.

Sự thành công của công nghiệp hoá tại Hàn Quốc có sự đóng góp không nhỏ của hệ thống GD chính quy. UNESCO năm 1984 nhận định công nghiệp hoá của Hàn Quốc thành công là do đã dựa vào cơ sở chắc chắn của GD kĩ thuật và dạy nghề. Luật Hàn Quốc quy định các công ty sử dụng trên 300 lao động phải tổ chức đào tạo tại xí nghiệp. Đào tạo tại xí nghiệp có hai loại hình: đào tạo độc lập và đào tạo phối hợp. Đào tạo độc lập thuộc quyền sở hữu và được điều hành bởi một công ty hoặc xí nghiệp, còn đào tạo phối hợp thuộc quyền sở hữu và được điều hành bởi nhiều ngành công nghiệp hoặc công ty. Về thành công của Hàn Quốc, Viện trưởng Viện GD Hàn Quốc, ông Shin Shê Hô khẳng định: Hàn Quốc đã tự mình đi lên bằng con đường “học cật lực và làm cật lực” chứ hoàn toàn không

phải là một phép lạ, một câu chuyện thần kỳ từ trên trời rơi xuống! Phép lạ đó nếu có cũng là do con người làm nên mà thôi.

Về hợp tác dạy nghề, giai đoạn từ năm 1994- 2000 Hàn Quốc giúp Việt Nam nâng cấp Trường Trung học công nghiệp Hà Nội và Trường Cơ điện Quy Nhơn; và từ sau năm 2000 là dự án Trường Việt - Hàn tại thành phố Vinh - Nghệ An, và hiện nay là dự án 5 trường kĩ nghệ được xây dựng trên cả nước.

Kinh nghiệm từ Thái Lan

Kế hoạch phát triển quốc gia lần thứ 8 (1997-2001) và lần thứ 9 (2002-2006) của Thái Lan đã xác định rõ mục tiêu chiến lược là phát triển nguồn nhân lực trong nền kinh tế năng động. Thực tế những năm trước đây công tác đào tạo nghề của Thái Lan cũng chưa theo kịp sự phát triển của thị trường. Đến năm 1999, Thái Lan xây dựng hệ thống hợp tác đào tạo nghề để giải quyết và khắc phục tình trạng bất cập nói trên. Hệ thống hướng tới giải quyết tốt mối quan hệ giữa cơ sở dạy nghề và doanh nghiệp trong quá trình đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Hệ thống hợp tác đào tạo nghề Thái Lan có những đặc điểm sau:

- Về mục đích: đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng, tác phong làm việc của người lao động năng động, nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường; đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

- Hình thức đào tạo là kết hợp giữa cơ sở dạy nghề và doanh nghiệp, tổ chức giảng dạy tại hai địa điểm là cơ sở dạy nghề và doanh nghiệp.

- Tuyển sinh thực hiện theo ba hướng, một là người học đăng kí học tại cơ sở dạy nghề, hai là doanh nghiệp tuyển người rồi cử đi học, ba là sự thống nhất của ba bên: cơ sở dạy nghề, doanh nghiệp và người học.

- Tài chính cho đào tạo, doanh nghiệp đóng góp 1% quỹ lương để chi phí cho đào tạo.

- Khoá học thường kéo dài hai năm, cuối năm thứ nhất tổ chức thi giữa kì và tổ chức thi tốt nghiệp thực hiện vào cuối năm thứ hai. Việc kiểm tra, thi và đánh giá được thực hiện bởi hội đồng kĩ thuật gồm cơ sở dạy nghề và doanh nghiệp. Sau khi tốt nghiệp, công nhân được nhận vào làm việc tại các doanh nghiệp.

Sau nhiều năm triển khai thực hiện, mô hình phối hợp ngày càng hoàn thiện đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng trong sự nghiệp công nghiệp hoá đất nước Thái Lan.

Kinh nghiệm từ Singapore

Về đào tạo nghề nghiệp, Singapore có hệ thống GD kĩ thuật dạy nghề VTE (Vocational and Technical Education); trong hệ thống GD kĩ thuật có các viện về GD kĩ thuật ITE (The Institute of Technical Education) đảm trách. Ngoài ra còn có các hội và Liên đoàn công nghiệp tham gia GD kĩ thuật dạy nghề.

Trong hệ thống GD quốc dân Singapore, học sinh sau khi tốt nghiệp phổ thông trung học (bao gồm 6 năm tiểu học và 4 năm trung học) được phân luồng vào các cấp, bậc học cao hơn, theo tỉ lệ như sau:

- 25% đi vào các trường cao đẳng bình thường, mức thấp (Junior Colleges)
- 40% vào các trường bách khoa đào tạo tài năng (Polytechnics)
- 25% vào các viện GD kĩ thuật, đào tạo nghề nghiệp (ITE)
- 10% vào các khoá huấn luyện khác để tham gia trực tiếp vào lực lượng lao động.

Đối với 25% số lượng học sinh sau phổ thông trung học tham gia học nghề tại các viện GD kĩ thuật, đào tạo nghề nghiệp, thời gian học là 2 năm; trong quá trình học các ITE của Singapore đã có sự kết hợp với các doanh nghiệp thông qua các liên đoàn công nghiệp nhằm giải quyết tốt mối quan hệ giữa cơ sở dạy nghề và doanh nghiệp trong quá trình đào tạo và phát triển nguồn nhân lực.

Hệ thống GD kĩ thuật và đào tạo nghề nghiệp của Singapore có nhiều kinh nghiệm trong quản lí và tổ chức đào tạo. Mô hình phối kết hợp giữa cơ sở dạy nghề và doanh nghiệp ngày càng hoàn thiện đã giải quyết tốt vấn đề thất nghiệp, đồng thời phát triển nguồn nhân lực đáp ứng cho việc phát triển đất nước.

Nhận xét: Mô hình đào tạo phối hợp và kinh nghiệm phối hợp trong đào tạo nghề của một số nước ở châu Á được nêu trên trong những năm qua rất đáng để chúng ta tham khảo, nghiên cứu và vận dụng để đề ra chiến lược đào tạo đáp

ứng nhu cầu về nguồn nhân lực kĩ thuật cung ứng cho các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp trên cả nước. Từ kinh nghiệm phối hợp giữa cơ sở dạy nghề và doanh nghiệp trong đào tạo nghề của một số nước trên thế giới, chúng ta rút ra một số kết luận như sau:

+ Chấp nhận hình thức đào tạo tại xí nghiệp là một hình thức tồn tại song song với hình thức đào tạo tại trường nhằm bồi dưỡng và đào tạo theo kĩ năng;

+ Đa dạng hoá các cấp đào tạo và các loại hình đào tạo, trong đó đào tạo nghề phối hợp là hướng cần được hợp tác và ưu tiên;

+ Xã hội hoá dạy nghề, một giải pháp hữu hiệu nhằm tăng cường nhân - vật - lực cho dạy nghề; trong đó ghi nhận sự đóng góp có trách nhiệm của doanh nghiệp tham gia vào quá trình đào tạo. Mô hình doanh nghiệp đóng góp 1% quỹ lương để chi phí cho đào tạo nghề (như Thái Lan) là hướng cần vận dụng áp dụng đối với Việt Nam;

+ Sự phối hợp giữa nhà trường và doanh nghiệp là hết sức quan trọng, không những góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực mà còn có tác dụng định hướng công tác đào tạo cho nhà trường và góp phần xoá đói giảm nghèo./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Tiến Đạt, *Kinh nghiệm và thành tựu phát triển GD và đào tạo trên thế giới, tập 1,2*. Hà Nội, 2002.
2. Hoàng Văn Hiến, *GD và đào tạo ở Hàn Quốc*. NXB Lao động, Hà Nội, 1998.
3. Trần Vũ Quỳnh Như (2006), "*Sự phối hợp giữa nhà trường và ngành công nghiệp trong GD dạy nghề - Một số kinh nghiệm từ Indonesia, Hàn Quốc và Nhật Bản*", Tạp chí GD kĩ thuật, TP.HCM, tháng 01/2003.
4. Tài liệu hội thảo quốc tế ACD: *Asia Cooperation Dialogue Semina - on community vocational training centers for human resource development and poverty reduction: experiences of Vietnam and ACD countries*. Hanoi, 24 - 25 May 2007.

SUMMARY

The article shows experiences garnered by a number of Asian countries in vocational training with the coordination of educational institutions and enterprises to meet social needs.